

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐÀ NẴNG**

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:*

1. Anh Võ Trần Huy H, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Võ Trần Huy H và chị Lê Thị Minh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 18/9/2024. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định pháp luật.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân vợ chồng thì thấy: Anh H và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thể hòa giải được. Nay anh H và chị T xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng. Xét sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng là tự nguyện, phù hợp với thực tế và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung là Võ Thị Nhã U, sinh ngày 25/7/2024 cho anh Võ Trần Huy H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện nay chị T không đủ điều kiện để nuôi con, nên anh H và chị T thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận giao nuôi con chung giữa vợ chồng là hợp pháp, phù hợp với thực tế nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị T thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh H và chị T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn ngày 30/7/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Trần Huy H và chị Lê Thị Minh T (giấy chứng nhận kết hôn số 21/2024 ngày 09/10/2024, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là UBND xã P, thành phố Đà Nẵng).

1.2. Về con chung: Anh Võ Trần Huy H và chị Lê Thị Minh T thống nhất sau khi ly hôn giao con chung là Võ Thị Nhã U, sinh ngày 25/7/2024 cho anh Võ Trần Huy H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh H và chị T thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Anh H và chị T thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Võ Trần Huy H và chị Lê Thị Minh T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh H và chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001264 ngày 30/7/2025 của T1 án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11-Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Đại Lộc, TP. ĐN;
- UBND xã Phú Thuận, TP.ĐN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Hùng